

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **437/2018/HS-ST**

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đức Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhạn – Cán bộ hưu trí.

Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 437/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng Th; sinh năm 1988 tại Đ; tên gọi khác: B; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: khu B, ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở hiện nay: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1961 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 26/01/2016, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích) và ngày 11/9/2017, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2018, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 443/LTG ngày 10/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa.(có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Minh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: tổ 36, khu phố B, phường LBT, thành phố B, tỉnh Đ.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hùng Th là đối tượng nghiện ma túy, có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, Th đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/9/2018, Th điều khiển xe mô tô hiệu Atila biển số 60M3-2415 đi tìm xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì lấy trộm. Khi đi ngang qua căn nhà địa chỉ số tổ 36, khu phố B, phường LBT, thành phố B, tỉnh Đ do anh Lê Minh H, sinh năm 1977 làm chủ, thấy phía trước nhà có để 01 cái thùng container cửa không khóa, không có người trông coi. Th mở cửa thùng container đi vào trong trộm một số tài sản gồm: 01 mô tơ hiệu REW, 12 vòng sắt loại phi 90, 02 vòng sắt loại phi 100, 01 vòng sắt loại phi 110, 01 chốt cáp kéo căng lực ký hiệu 13-6/7OVM bỏ vào trong chiếc bao đem ra để phía sau yên xe máy rồi chở đi. Khi đi cách nhà anh H được khoảng 500m xe hết xăng nên Th xuống xe dẫn bộ thì gặp lực lượng tuần tra Công an phường LBT đi tuần tra nghi vấn kiểm tra phát hiện số tài sản trên nên đã đưa Thanh về Công an phường lập hồ sơ ban đầu, thu giữ tang vật, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 mô tơ hiệu REW, 12 vòng sắt loại phi 90, 02 vòng sắt loại phi 100, 01 vòng sắt loại phi 110, 01 chốt cáp kéo căng lực ký hiệu 13-6/7OVM của ông Lê Minh H bị Th chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông H.

- 01 xe mô tô hiệu Atila biển số 60M3-2415, Th sử dụng đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 288/TCKH-HĐĐG ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 mô tơ hiệu REW, 12 vòng sắt loại phi 90, 02 vòng sắt loại phi 100, 01 vòng sắt loại phi 110, 01 chốt cáp kéo căng lực ký hiệu 13-6/7OVM có tổng giá trị định giá là 181.000đ.

Về dân sự: Người bị hại là anh Lê Minh H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 430/CT-VKSBH ngày 01/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hùng Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hùng Th với mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Về dân sự: Người bị hại là anh Lê Minh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Atila biển số 60M3-2415 mà Th sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả xác minh chủ sở hữu là chị Cù Thị H, sinh năm 1979, có hộ khẩu thường trú: tổ B, xã C, huyện LT, tỉnh Đ, tuy nhiên Công an xã C xác định tại địa bàn không có nhân khẩu tên Cù Thị H. Th khai mượn chiếc xe trên của chị Võ Thị Hồng T, sinh năm 1988, ngụ tại ấp M, xã PT, TP. B, qua xác minh được biết T là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1959 là cha của T cho biết chiếc xe trên là của ông Tr mua lại của người khác không làm giấy tờ mua bán và không nhớ họ tên, địa chỉ. Qua kết quả tra cứu thì chiếc xe mô tô hiệu Atila biển số 60M3-2415

không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Công an tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho ông Trần Văn Tr là phù hợp.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không phát biểu tranh luận và không bào chữa.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hùng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể là do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/9/2018, tại nhà số, tổ 36, khu phố B, phường LBT, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Hùng Th đã có hành vi trộm cắp 01 mô tô hiệu REW, 12 vòng sắt loại phi 90, 02 vòng sắt loại phi 100, 01 vòng sắt loại phi 110, 01 chốt cáp kéo căng lực ký hiệu 13-6/7OVM có tổng giá trị định giá là 181.000đ của anh Lê Minh H.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập, nhận thấy mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp của anh Lê Minh H có giá trị 181.000đ. Tuy nhiên do trước đó vào các ngày 26/01/2016 và 11/9/2017 bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại là anh Lê Minh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Atila biển số

60M3-2415 mà Th sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả xác minh chủ sở hữu là chị Cù Thị H, sinh năm 1979, có hộ khẩu thường trú: xã C, huyện LT, tỉnh Đ, tuy nhiên Công an xã C xác định tại địa bàn không có nhân khẩu tên Cù Thị H. Th khai mượn chiếc xe trên của chị Võ Thị Hồng T, sinh năm 1988, ngụ tại ấp M, xã PT, TP. B, qua xác minh được biết T là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1959 là cha của T cho biết chiếc xe trên là của ông Tr mua lại của người khác không làm giấy tờ mua bán và không nhớ họ tên, địa chỉ. Qua kết quả tra cứu thì chiếc xe mô tô hiệu Atila biển số 60M3-2415 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Công an tỉnh Đồng Nai nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho ông Trần Văn Tr là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hùng Th 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án (8);
- Công an TP. Biên Hòa (1);
- Bị cáo, bị hại (2);
- Lưu VP-HS (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đức Thị Minh Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

